TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST Ngày 03 - 7 - 2025 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thuỷ, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, nơi cư trú: phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng D, sinh năm 1988, nơi cư trú: phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Hồng D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoa Động nay là phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hồng D. Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Hà V, sinh năm 2012, Phạm Đức T, sinh năm 2016, Phạm Hà V,

sinh năm 2023. Ly hôn chị T nhận nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Phạm Hồng D; giao cả 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Hồng D kết hôn tự nguyện năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Động nay là phường Thuỷ Nguyên, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị T và anh D đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị T cung cấp là do bất đồng quan điểm, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Tòa án đã triệu tập, thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh D vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa

giải được. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng chị T và anh D có phát sinh mâu thuẫn, gia đình và địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Phạm Hà V, sinh năm 2012, Phạm Đức T, sinh năm 2016, Phạm Hà V, sinh năm 2023. Hiện nay các con đều đang ở cùng với chị T. Cháu Hà V và Đức T có nguyện vọng được ở với mẹ, chị T có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung. Anh D không có ý kiến về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung nếu vợ chồng ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền được bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ em, cần giao cả 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Phạm Hồng D.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Hà V, sinh năm 2012, Phạm Đức T, sinh năm 2016, Phạm Hà V, sinh năm 2023 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010496 ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T, anh Phạm Hồng D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND p Thuỷ Nguyên (Giấy CNKH số 089/2011)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai